



SUY NGẪM VỀ NHỮNG BIỆN PHÁP CẦN ÁP DỤNG TRONG THỜI KỲ “HẬU KHỦNG HOẢNG” TÀI CHÍNH - KINH TẾ TOÀN CẦU

VŨ KHOAN

Nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ, nguyên Bộ trưởng Bộ Thương mại

Trong lúc còn đang tập trung vào việc chống suy giảm kinh tế mà lại luận bàn về thời “hậu khủng hoảng” thì tưởng như quá sớm. Tuy nhiên, rồi ra khủng hoảng tài chính – kinh tế toàn cầu sẽ qua đi, nếu nghĩ trước về những việc cần làm trong thời kỳ “hậu khủng hoảng” thì sẽ chủ động hơn một khi mây mù tan.

Dương nhiên sẽ nảy sinh câu hỏi: Bao giờ khủng hoảng sẽ kết thúc, kinh tế thế giới sẽ phục hồi? Quá trình phục hồi sẽ diễn ra thế nào?

Mặc dầu gần đây trong lĩnh vực này hay lĩnh vực khác, ở nước này hay nước khác đã xuất hiện vài tia hy vọng về sự cải thiện tình hình song sự đánh giá và các dự báo còn rất khác nhau và không ngừng thay đổi. Người thì bảo là “thời kỳ khó khăn nhất đã qua”, người lại nói rằng, kinh tế thế giới “đã chạm đáy”, ngược lại không ít người tiếp tục cảnh báo rằng, “tình hình tồi tệ nhất” còn đang ở phía trước.

Dù sao đi nữa thì một điều có thể hình dung được là sự phục hồi sẽ không diễn ra nhanh và mạnh ở mọi quốc gia và trong mọi lĩnh vực vì một lẽ dễ hiểu là cuộc khủng hoảng hiện nay quá sâu và quá rộng, tác động nghiêm trọng tới tất cả các nước. Theo dự báo của Ngân hàng Thế giới đưa ra đầu tháng 7 năm 2009 thì kinh tế thế giới năm nay có thể âm 2,9 %, nền thương mại toàn cầu có thể âm trên dưới 10%, nạn thất nghiệp ở nhiều quốc gia vượt 2 con số... Gần đây người ta thường dùng hình tượng các chữ cái để mô phỏng quá trình phục hồi và hầu như mọi người đều nhất trí rằng, không có khả năng phục hồi theo hình chữ V, tức là tụt giảm nhanh và hồi phục nhanh; thậm chí cũng khó có khả năng hồi phục theo hình chữ

U, tức là tụt giảm mạnh rồi đi lên sau một thời gian trì trệ; nhiều người cho rằng sự phục hồi sẽ theo hình chữ L, tức là sụt giảm mạnh rồi trì trệ kéo dài, lúc trôi, lúc thụt...

Sự phục hồi chắc sẽ không diễn ra đồng loạt ở mọi quốc gia và trong mọi lĩnh vực. Do đó chúng ta cần theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình; tích cực, chủ động tận dụng những cơ hội hé mở ở thị trường này hay thị trường khác, trong lĩnh vực này hay lĩnh vực khác; không nên thụ động chờ sự hồi phục toàn diện rồi mới hành động.

Mặt khác, cần tính đến một vài xu hướng sẽ diễn ra trong nền kinh tế thế giới thời kỳ hậu khủng hoảng để định liệu chính sách của chúng ta cả về kinh tế lẫn chính trị, về đối nội và đối ngoại.

Sau đại này kinh tế toàn cầu nói chung và của từng quốc gia nói riêng sẽ trải qua quá trình tái cơ cấu. Đây là một yêu cầu khách quan mang tính quy luật vì bao giờ cũng vậy, mỗi cuộc suy thoái, khủng hoảng đều là bộ lọc khổng lồ loại bỏ những gì không phù hợp, giữ lại những gì có hiệu quả. Ví dụ sau cuộc khủng hoảng dầu lửa vào những năm 70-80 thế kỷ trước, tại các nước công nghiệp phát triển người ta phải loại bỏ những sản phẩm tiêu tốn năng lượng, nguyên liệu, từ đó nở rộ dòng sản phẩm tiết kiệm năng lượng, các sản phẩm công nghệ thông tin ngày một tinh vi phát triển mạnh. Cuộc khủng hoảng tài chính-kinh tế lần này diễn ra đồng thời với khủng hoảng năng lượng và khí hậu, môi trường nên ở nhiều nước người ta đang cố xuy cho các sản phẩm tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường. Vậy sắp tới cơ cấu kinh tế - kỹ thuật, sản phẩm sẽ chuyển

dịch thế nào? Liệu người ta có đẩy sang ta các công nghệ cũ tiêu hao nhiều năng lượng và gây ô nhiễm môi trường thêm không? Bản thân chúng ta nên chọn cơ cấu kinh tế - kỹ thuật nào có lợi nhất đối với sự phát triển lâu dài của nước ta? Đó là những câu hỏi lớn cần được suy ngẫm.

Đương nhiên, khái niệm tái cơ cấu không chỉ bó hẹp trong phạm vi cơ cấu kinh tế - kỹ thuật mà bao hàm nội dung rất rộng. Ví dụ, cuộc khủng hoảng hiện nay cho thấy chiến lược hướng ra xuất khẩu quá mức có thể đưa tới những khó khăn nghiêm trọng một khi thị trường ngoài nước chao đảo, do đó có thể sẽ diễn ra xu thế cơ cấu lại thị trường theo hướng cân bằng hơn giữa thị trường trong nước và ngoài nước, nhất là ở các nền kinh tế có dung lượng thị trường nội địa lớn. Vậy chúng ta nên chọn mối tương quan nào giữa xuất khẩu và tiêu dùng trong nước là hợp lý? Đây cũng là một vấn đề cần tính đến một khi tái cấu trúc kinh tế trong thời hậu khủng hoảng.

Với sự phục hồi kinh tế, giá cả trên thị trường thế giới, trong đó có giá dầu sẽ tăng cao; tình hình này đi đôi với tình trạng thâm hụt ngân sách nghiêm trọng ở hầu hết các quốc gia do các gói kích thích kinh tế khổng lồ được tung ra gần đây có thể sẽ dẫn tới nạn lạm phát cao trên toàn cầu. Điều này sẽ tác động thế nào tới nền kinh tế, tài chính nước ta? Đây cũng là một vấn đề cần được tính trước.

Vừa qua các nước đều chuyển hướng vào thị trường nội địa, nhiều biện pháp bảo hộ mậu dịch công khai hoặc trá hình được áp dụng rộng rãi sẽ làm cho nền thương mại thế giới gặp trở ngại. Bên cạnh đó, lượng hàng tồn đọng trong thời khủng hoảng sẽ được tung ra ồ ạt và mọi quốc gia đều ra sức tận dụng sự phục hồi có lợi nhất cho mình, vì vậy sự cạnh tranh sẽ càng trở nên gay gắt. Trong bối cảnh ấy, yêu cầu nâng cao sức cạnh tranh, bảo vệ nền sản xuất trong nước bằng các biện pháp không trái với các cam kết quốc tế sẽ nổi lên như một yêu cầu bức bách.

Trong hệ thống tài chính - tiền tệ thế giới cũng sẽ diễn ra những sự thay đổi: Sự giám sát trong khuôn khổ từng quốc gia và trên phạm vi toàn cầu sẽ chặt chẽ hơn; tuy đồng đô-la Mỹ vẫn tiếp tục giữ vai trò chủ đạo song sẽ xuất hiện những xu thế mới trong dự trữ, tín dụng, thanh toán quốc tế, trong đó có chủ trương của Nga và Trung Quốc dùng nội tệ để thực hiện các khoản giao dịch thương mại quốc tế. Tình hình đó một

mặt đặt ra cho chúng ta yêu cầu gia tăng hơn nữa sự giám sát hệ thống tài chính - tiền tệ của nước mình; mặt khác cần chủ động tính toán những mặt thuận và mặt nghịch của những chiều hướng nói trên để có cách tiếp cận thoả đáng.

Vị thế của các quốc gia và khu vực sẽ có sự thay đổi nhất định. Uy tín của các nền kinh tế phát triển, kể cả kinh tế Mỹ suy giảm; vị thế của các nền kinh tế mới nổi gia tăng; các nước đang phát triển nói chung sẽ càng ngấp sâu vào tình cảnh khó khăn hơn. Bên cạnh các cơ chế G8, G20, G192 (tức Liên Hiệp Quốc)... sẽ xuất hiện những cơ chế khác nhau, trong đó có cơ chế tập hợp các nền kinh tế mới nổi, nhất là nhóm BRIC. Những sự biến đổi trên ảnh hưởng đáng kể đến bàn cờ kinh tế và chính trị quốc tế chúng ta không thể không tính đến.

Nhiều khả năng các học thuyết kinh tế cũng sẽ có sự điều chỉnh. Chủ nghĩa tân tự do đã thất bại, trên thực tế người ta đang quay lại với Keynes; chưa rõ liệu có xuất hiện một học thuyết kinh tế mới nào không và nội hàm của nó sẽ thế nào? Chúng ta nên rút ra những bài học gì? Đó không chỉ là vấn đề lý luận mà còn có ý nghĩa thực tiễn sâu xa.

Trên đây chỉ điểm mới qua một cách rất sơ lược vài chiều hướng đang và sẽ nảy sinh trên thế giới; ngay từ bây giờ chúng ta cần đi sâu nghiên cứu một cách toàn diện để có đối sách thích hợp.

Còn những việc cụ thể cần làm trong thời kỳ "hậu khủng hoảng" thì chỉ ít nên chú ý tới 8 vấn đề sau:

1. Dù sao đi nữa nền kinh tế VN vẫn còn tùy thuộc đáng kể vào thị trường thế giới, giá trị xuất khẩu năm 2008 chiếm tới 76,90% GDP; đây là lĩnh vực chịu ảnh hưởng nghiêm trọng nhất từ cuộc khủng hoảng toàn cầu, kim ngạch 6 tháng đầu năm 2009 âm tới trên dưới 10%, xuất khẩu dịch vụ giảm 25,7%, trong đó du lịch giảm 29,2%, vận tải biển giảm 37,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Chính vì vậy chúng ta nên dành mối quan tâm hàng đầu tới hoạt động xuất khẩu, nếu kéo được lĩnh vực này lên thì sẽ kéo được toàn bộ nền kinh tế lên theo.

Tất nhiên không dễ gì đẩy mạnh xuất khẩu vì sau khủng hoảng người tiêu dùng ở các nước sẽ dè dặt hơn trong chi tiêu, và như trên đã nói, chủ nghĩa bảo hộ gia tăng, cạnh tranh sẽ rất gay gắt. Mặc dầu vậy chúng ta vẫn cần nỗ lực khuyến khích xuất khẩu thông qua các cơ chế thuế, lãi

suất, tỷ giá, xúc tiến thương mại, thủ tục hải quan, cải thiện hạ tầng cơ sở... Về mặt này các doanh nghiệp đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc chủ động nối lại quan hệ với các bạn hàng cũ và tìm kiếm bạn hàng mới. Khác với tình hình sau cuộc khủng hoảng khu vực cuối những năm 90 thế kỷ trước, đầu những năm 2000, khi nước ta mở được thị trường lớn mới là thị trường Mỹ, lần này không còn khả năng đó nên một mặt chúng ta cần tiếp tục đa dạng hóa thị trường song hướng ưu tiên vẫn nên dành cho các thị trường chủ yếu có khả năng tiêu thụ lượng lớn hàng xuất khẩu của nước ta như Mỹ, Liên minh châu Âu, Nhật, các nước trong khu vực Đông và Đông Nam Á. Về cơ cấu mặt hàng thì không dễ gì thay đổi được một sớm một chiều; rồi ra dầu thô sẽ không thể đóng vai trò lớn như trước do phải dành cho công nghiệp lọc-hóa dầu trong nước và giá cả xáo động nhiều; bù vào nông - hải sản, các sản phẩm đòi hỏi nhiều lao động vẫn đóng góp quan trọng vào việc gia tăng xuất khẩu, bên cạnh đó hơn lúc nào hết cần khuyến khích sản xuất và xuất khẩu sản phẩm của công nghiệp chế biến, chế tạo.

Xuất khẩu dịch vụ cần được hết sức quan tâm. Khách du lịch quốc tế có thể tăng trở lại, vì vậy cần tích cực thực hiện chủ trương liên kết các ngành hữu quan để giảm giá, nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng các hoạt động quảng bá, tiếp thị; những sự kiện 1.000 năm Thăng Long-Hà Nội, VN giữ vai trò Chủ tịch ASEAN năm 2010... cần được tận dụng để thu hút khách nước ngoài. Để đón đầu kinh tế hồi phục, nên ra sức khắc phục những điểm yếu của lao động VN để khi có cơ hội thì đẩy mạnh trở lại việc xuất khẩu lao động.

2. Kinh tế phục hồi đòi hỏi nhiều nguyên-nhiên-vật liệu, máy móc thiết bị mà kinh tế trong nước còn chưa đáp ứng được; giá cả trên thị trường thế giới sẽ gia tăng và các nước sẽ nhào vào chiếm lĩnh thị trường nước ta nên cần có các biện pháp đối phó hữu hiệu với tình trạng nhập siêu thái quá sẽ lại nảy sinh. Nếu nhập siêu cao quay trở lại thì sẽ ảnh hưởng xấu tới cán cân thanh toán quốc tế vốn đã xấu đi và sẽ trở thành lực đẩy lạm phát.

3. Một điều may mắn là nước ta vẫn duy trì được sự ổn định chính trị-xã hội, kinh tế vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng dương, tiếp tục được cộng đồng quốc tế quan tâm, nhờ vậy sẽ có điều kiện thu hút các nguồn tài trợ, đầu tư từ bên ngoài trong thời kỳ hậu khủng hoảng. Tuy nhiên phải

thấy rằng dòng vốn bên ngoài sẽ không hồi phục nhanh, mạnh ngay; không loại trừ khả năng người ta sẽ gia tăng đầu tư trước hết ở trong nước họ, chỉ đầu tư ra ngoài những gì lạc hậu, bị thải loại trong quá trình tái cơ cấu. Đã đến lúc chúng ta cần rũ bỏ quan điểm “đa đa ích thiện” mà cần có sự chọn lọc khắt khe hơn, cố gắng hướng mạnh vào các ngành chế tạo và chế biến, có hàm lượng công nghệ cao; kiên quyết chối từ các ngành, các công nghệ gây ô nhiễm môi trường. Để thu hút nguồn lực bên ngoài thì điều kiện tiên quyết vẫn là khắc phục một cách bài bản những yếu kém đã được nói đến quá nhiều như loại bỏ thủ tục rườm rà, chống tham nhũng, tháo gỡ những nút cổ chai về kết cấu hạ tầng, cải thiện chất lượng nguồn nhân lực... Một vấn đề mang tính thời sự là cải tiến cơ chế phân cấp để bảo đảm sự cân đối ngành nghề, vùng miền của nền kinh tế, đồng thời tránh trở lại tình trạng tập trung - quan liêu quá mức.

4. Vừa qua trong thời kỳ khủng hoảng, chúng ta đã chú trọng hơn đến thị trường nội địa. Ở thời kỳ “hậu khủng hoảng” nhất thiết không nên lơ là lỏng lẻo này mà cần coi đây như một hướng lâu dài và cơ bản. Muốn vậy cần tiến hành các biện pháp đồng bộ, từ việc nâng cao ý thức của người tiêu dùng đến cải tiến mẫu mã, chất lượng, hạ giá thành, hình thành tỷ giá thỏa đáng, mở rộng hệ thống phân phối, tiếp thị, quảng bá... hàng hóa lẫn các loại hình dịch vụ trong nước.

5. Một hướng lớn cần được đề tâm là xử lý các vấn đề tài chính - tiền tệ. Hiện nay dư luận quan tâm nhiều tới nguy cơ tái lạm phát. Điều này dễ hiểu vì thâm hụt ngân sách tăng cao; để khôi phục kinh tế ắt phải nới lỏng chính sách tiền tệ, gia tăng lượng tiền tương ứng; nhập siêu có thể sẽ bùng phát; giá cả thế giới có thể lại tăng cao. Điều đáng mừng là các cơ quan có trách nhiệm đã nhận thức rõ về nguy cơ này, quyết tâm duy trì sự ổn định vĩ mô và mức lạm phát có thể chấp nhận ở mức độ nhất định để thúc đẩy tăng trưởng.

Bên cạnh đó cần điều chỉnh tỷ lệ huy động GDP vào ngân sách nhà nước ở mức hợp lý hơn; có lộ trình giảm bội chi ngân sách; giảm tỷ lệ đi đôi với việc nâng cao hiệu quả chi tiêu công; gia tăng huy động từ các nguồn lực ngoài ngân sách; bảo đảm sự an toàn đi đôi với việc tạo điều kiện cho hoạt động có hiệu quả của hệ thống ngân hàng; hướng dòng vốn vào các ngành kinh tế thực, điều chỉnh tỷ giá linh hoạt... Những sự điều chỉnh ấy đều mang tính thời sự cao trong thời kỳ “hậu

khủng hoảng”.

6. Song song với những biện pháp ở tầm quốc gia, cơ cấu lại doanh nghiệp là một hướng lớn cần được quan tâm. Theo số liệu được công bố thì vừa qua số lượng các doanh nghiệp phá sản không phải là quá lớn song không rõ con số đó có phản ánh tình hình thực tế không vì hệ thống thống kê của ta (kể cả về thất nghiệp) chưa hoàn chỉnh; bên cạnh đó các biện pháp kích thích kinh tế vừa qua có thể còn mang tính “cào bằng”, chưa thực sự thúc đẩy quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp theo hướng hiệu quả hơn.

7. Một vấn đề sẽ nổi lên trong thời kỳ hậu khủng hoảng là từng bước giảm thiểu các biện pháp kích thích kinh tế. Chấm dứt quá nhanh, quá mạnh sẽ gây ra sự hẫng hụt đối với các doanh nghiệp, ảnh hưởng tới sự phục hồi; ngược lại nếu duy trì quá lâu, quá mức sẽ gây ra tâm trạng ỷ lại, giảm thiểu sức cạnh tranh của nền kinh tế. Vả lại, trong tình hình thâm hụt ngân sách nặng nề, Nhà nước cũng không lấy đâu ra nguồn lực để duy trì lâu các gói kích thích kinh tế, do đó nên chủ động đề ra lộ trình giảm thiểu dần các biện pháp kích thích kinh tế được công bố công khai, minh bạch để các doanh nghiệp thích nghi, bố trí lại sản xuất kinh doanh.

8. Vừa qua, trong quá trình chống lạm phát và ngăn chặn sự suy giảm kinh tế chúng ta đã dành mối quan tâm thích đáng đến các vấn đề an sinh xã hội. Tuy nhiên, lĩnh vực này đã chịu tác động khá sâu và khá rộng, trong đó có tình trạng mất hoặc thiếu việc làm, do đó cần tiếp tục đặc biệt quan tâm.

Nói chung, để tận dụng được các cơ hội mở ra, ứng phó với những thách thức sẽ nảy sinh trong

thời kỳ hậu khủng hoảng thì còn nhiều việc phải làm. Điều quan trọng là chủ động nhận diện những cơ hội và thách thức ấy, đồng thời chủ động đề ra kế hoạch tổng thể thì sẽ có lợi hơn.

Có một câu hỏi được nhiều người nêu ra là sau khủng hoảng khu vực 1997, kinh tế nước ta phải mất 8 năm mới lấy lại được tốc độ tăng trưởng năm 1997, vậy lần này phải mất mấy năm? Trả lời câu hỏi này không phải là điều dễ dàng vì quá trình hồi phục tùy thuộc vào nhiều nhân tố chủ quan và khách quan, trong đó có những nhân tố ta không chủ động điều hành được. Dù sao đi nữa thì ngày nay tiềm lực kinh tế nước ta đã khá hơn, đã có ít nhiều dự trữ ngoại tệ; ta cũng đã có thêm kinh nghiệm xử lý các vấn đề nảy sinh, vị thế của nước ta ở khu vực và trên thế giới đã khác trước. Tất cả những nhân tố đó tạo ra hy vọng thời kỳ hồi phục sẽ phần nào thuận hơn.

Nhân đây cũng cần nhấn mạnh rằng, điều quan trọng không chỉ là khôi phục lại tốc độ tăng trưởng cao mà chủ yếu là tăng trưởng bằng giá nào, hiệu quả và chất lượng ra sao, với một cơ cấu kinh tế thế nào. Muốn vậy, việc tái cấu trúc một cách cơ bản nền kinh tế nước ta, khắc phục những yếu kém bộc lộ trong thời khủng hoảng có ý nghĩa sống còn.

Theo hướng đó, bên cạnh việc xử lý các vấn đề của thời kỳ hậu khủng hoảng, thiết tưởng đã đến lúc chúng ta cần dành mối quan tâm thỏa đáng tới các vấn đề dài hạn hơn; đó là đóng góp vào Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong 10 năm tới để năm 2020 biến nước ta về cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vừa được Hội nghị Trung ương 10 khoá X của Đảng thảo luận. Song đây có lẽ là chủ đề của một cuộc trao đổi khác■

